

Đoạn 4: NÓI VỀ HAI TRĂM LỄ BẢY PHÁP ĐẠ

Đức Phật ở thành Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Ưu-ba-ly thưa hỏi: Đức Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo kiết giới: “Tỳ-kheo nào cố ý nói dối phạm Ba-dật-đề... cho đến giới: Tỳ-kheo nào biết đàn-việt muốn cúng vật cho Tăng mà xoay về cho người khác, phạm Ba-dật-đề”. Chúng cho nên thọ trì thế nào? Đức Phật dạy: Cả hai bộ Tăng nên thọ trì. Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cố ý nói dối, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào chê trách Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nói hai lưỡi gây đấu loạn cho Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào vì người nam nói pháp quá năm, sáu lời, trừ khi có người hiểu biết phân biệt lời nói tốt xấu, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào biết Tăng như pháp phán đoán sự việc rồi, phát khởi trở lại, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào dạy người nữ chưa thọ giới Cụ túc học kinh và tụng, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào cùng người nữ chưa thọ giới Cụ túc đồng ngủ một nhà quá hai đêm, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào hướng đến người nữ chưa thọ giới Cụ túc nói mình được pháp hơn người, như nói tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy, dù là sự thật, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào biết tội thô ác của Tỳ-kheo-ni đến nói với người nữ chưa thọ đại giới, trừ Tăng Yết-ma, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nói như vậy: Phiền gì phải tụng những giới vụn vặt, khi tụng giới này khiến cho người phiền não, chê bai giới như vậy, phạm Ba-dật-đề”.

Đã nói xong mười pháp.

“Tỳ-kheo-ni nào tự mình chặt phá thôn xóm của quý thần, hoặc sai người chặt hay nói: Chặt cây này, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào cố ý không trả lời câu hỏi, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nơi đất trống tự mình trải tọa cụ của Tăng, hoặc sai người trải, hoặc người khác trải mà mình nằm ngồi, khi đi không dọn, không bảo người dọn, không

dẫn ai dọn, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào, trong phòng của Tăng, hoặc sai người trải, tự mình trải tọa cụ của Tăng, hoặc người khác trải mà mình nằm ngồi, khi đi không dọn, không bảo người dọn, không dẫn ai dọn, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào vì giận, không vui, ở trong phòng của Tăng tự mình kéo Tỳ-kheo-ni ra, hoặc sai người kéo, nói như vậy: “Cô đi khỏi chỗ này, cho khuất mắt, đừng ở nơi đây nữa, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào biết người khác đã trải tọa cụ trước, mình đến sau cưỡng bức tự trải, hay bảo người trải, với ý niệm: Nếu họ không vui sẽ tự bỏ đi chỗ khác, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào trên nhà gác của Tăng, ngồi mạnh trên giường dây, giường cây có chân nhọn, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào biết nước có trùng mà nhồi đất, tưới cây, hay dùng trong việc ăn uống, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào ăn mãi ăn hoài, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề”. Nhân duyên: Khi bệnh, khi dăng y gọi là nhân duyên.

Đã nói xong hai mươi pháp.

“Tỳ-kheo-ni nào nhận ăn riêng chúng, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề”. Nhân duyên là khi bệnh, khi thời của y, khi dăng y, khi may y, khi đi đường, khi đi trên thuyền, khi đại hội, như vậy gọi là nhân duyên. “Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, nơi chỗ cúng một bữa ăn, mà nhận quá một bữa, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào đến nhà bạch y, họ cho nhiều thức ăn như bánh như bún, nếu không vào tại nhà đó ăn, nhận hai, ba bát đem về, nên chia cho các Tỳ-kheo-ni khác cùng ăn. Nếu không có bệnh mà nhận quá và không chia cho các Tỳ-kheo-ni khác cùng ăn, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào ăn rồi, không làm pháp tàn thực mà ăn, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni ăn xong rồi, không làm pháp tàn thực, cố sức nài nỉ bảo ăn, muốn cho cô kia phạm, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào không thọ thức ăn mà để vào miệng, trừ nếm, canh dương và nước uống, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào trong nhà ăn, cùng nam tử ngồi chỗ vắng, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào xem coi quân trận khởi hành, phạm Ba-dật-đề”.

Đã nói xong ba mươi pháp.

“Tỳ-kheo-ni nào có nhân duyên đến trong quân đội, cho tới hai, ba đêm, nếu ở quá, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào có nhân duyên tới trong quân đội hai, ba đêm mà xem quân đội hợp đồng chiến đấu, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nói như vậy: Như chỗ tôi hiểu, những gì Phật dạy là pháp chướng đạo thì không có gì là chướng đạo cả. Các

Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni ấy: Cô chớ nên nói như vậy, chớ hủy báng Đức Thế Tôn, chớ vu khống Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nói pháp chương đạo, thật sự là chương đạo. Cô nên bỏ tà kiến ác đó đi. Khi can gián như vậy mà kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba can gián, bỏ thì tốt, không bỏ, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni như vậy không như pháp sám hối, không bỏ tà kiến ác mà cùng chuyện vãn, cùng ngồi, cùng ngủ, cùng làm việc, phạm Ba-dật-đề. Sa-di-ni nào nói như vậy: Như chỗ tôi hiểu biết những lời đức dạy là thọ năm dục, không có gì trở ngại đối với đạo. Các Tỳ-kheo-ni nói với Sa-di-ni ấy: Cô chớ nên nói như vậy, chớ hủy báng Phật, chớ vu khống Phật. Đức Phật nói, năm dục là pháp chương đạo thì sự thật là chương đạo. Này Sa-di-ni! Cô nên bỏ tà kiến ác đó đi. Khi khuyên can như vậy mà cô ấy kiên trì không bỏ, nên khuyên can lần thứ hai, lần thứ ba. Lần thứ hai, lần thứ ba, không bỏ, các Tỳ-kheo-ni nên nói với Sa-di-ni ấy: Cô nên đi khỏi chỗ này, từ nay đừng nói: “Đức Phật là thầy của tôi nữa”, cô đừng nên đi sau các Tỳ-kheo-ni như các Sa-di-ni khác, được phép cùng phòng ngủ với các Tỳ-kheo-ni hai đêm, cô cũng không được việc ấy. Cô là kẻ ngu si nên mau đi khỏi chỗ này, chớ ở nơi đây nữa, Tỳ-kheo-ni nào biết Sa-di-ni đã bị tẩn xuất như pháp như vậy mà đem về nuôi, cùng ở cùng nói chuyện, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào cố ý làm cho Tỳ-kheo-ni khác sinh nghi hối với ý niệm: Khiến Tỳ-kheo-ni kia nghi hối, cho đến, dù chỉ gây xúc não một thời gian ngắn, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào, khi Tăng xử đoán sự, không gởi dục mà đứng dậy bỏ đi, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào thọc lét Tỳ-kheo-ni khác, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào giỡn trong nước, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào cùng với đồng nam tử cùng ngủ một nhà, phạm Ba-dật-đề”.

Đã nói xong bốn mươi pháp.

“Tỳ-kheo-ni nào uống rượu, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào khinh thường thầy, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào tự mình đào đất, hoặc sai người đào nói: Đào chỗ này, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào cùng cãi lộn rồi lặng lẽ lén nghe với ý niệm: Các Tỳ-kheo-ni có nói việc gì, ta sẽ ghi nhớ, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nhận bốn tháng mời như ý muốn, nhận quá, trừ mời lại, tự đưa thức ăn đến, mời thời gian lâu, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào thường thường phạm tội, các Tỳ-kheo-ni như pháp can gián, lại nói: Tôi không học giới này, sẽ hỏi Tỳ-kheo-ni khác, trì pháp, trì luật, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào khi

thuyết giới, nói như vậy: Nay tôi mới biết pháp này, rút ra từ Giới kinh, mỗi nửa tháng thuyết một lần. Các Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni này có đến hai, Ba lần ngồi BỐ-tát. Tỳ-kheo-ni ấy không phải do không biết mà thoát khỏi tội. Tùy theo chỗ phạm tội như pháp xử trị, lại cộng thêm cái tội không để ý nghe nói: Điều cô làm bất lợi cho cô, khi thuyết giới, không một lòng lắng nghe, không Ưu-tâm để nghe, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào hẹn cùng đi với đám giặc từ xóm làng này đến xóm làng kia, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào hẹn với nam tử cùng đi một đường, từ xóm làng này đến xóm làng kia, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà vì sưởi ấm, tự mình cố ý nhóm lửa hoặc sai người nhóm, phạm Ba-dật-đề”.

Đã nói xong năm mươi pháp.

“Tỳ-kheo-ni nào tự mình cầm hay sai người cầm vật báu hay các vật quý, trừ nơi Tăng phường hay trong chỗ nghỉ lại đêm, phạm Ba-dật-đề”. Trong Tăng phường hay chỗ nghỉ đêm lấy vật báu hay các vật quý giá, sau có người chủ đến đòi thì trả lại. Việc như vậy nên giải quyết như vậy. “Tỳ-kheo-ni mỗi nửa tháng tắm một lần, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề”. Nhân duyên là khi bệnh, khi làm việc, khi đi đường, khi mưa gió, khi nóng bức, như vậy gọi là nhân duyên. “Tỳ-kheo-ni nào giận dữ cố ý đánh Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào giận dữ đưa tay toan đánh Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào cố ý khùng bố Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào dùng Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ vu báng Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nói Tỳ-kheo-ni kia cùng đến các nhà sẽ cho các thức ăn ngon, khi đến rồi không cho, lại nói: Cô đi chỗ khác, cùng cô ngồi nói chuyện không vui, ngồi một mình nói chuyện một vui hơn, cố ý gây phiền não cho cô kia, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nhận được y mới, nên dùng ba loại màu hoặc xanh hoặc đen hoặc lam để làm dấu, không dùng phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào vì đùa giỡn giấu y bát, tọa cụ, ống đựng kim của Tỳ-kheo-ni khác, cho đến tất cả những tư cụ dùng trong sinh hoạt hàng ngày, hoặc sai người giấu, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào khi Tăng đoán sự đúng pháp, trao dục rồi, sau lại trách cứ, phạm Ba-dật-đề”.

Đã nói xong sáu mươi pháp.

“Tỳ-kheo-ni nào nói như vậy: Các Tỳ-kheo-ni tùy theo sự quen biết của mình mà xoay vật của Tăng về cho người ấy, phạm Ba-dật-

đề. Tỳ-kheo-ni nào tịnh thí y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, rồi cưỡng đoạt lấy lại, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào nhận lời mời của người khác, trước bữa ăn sau bữa ăn đi đến các nhà khác, không tiếp cận để báo cho Tỳ-kheo-ni khác, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là thời gian của y, gọi là nhân duyên. Tỳ-kheo-ni nào dùng bông đầu-la để dôi tọa cụ, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào tự mình làm vật dụng nằm ngôi, giường dây, giường cây thì chân của nó nên cao tám ngón tay của Đức Tu-già-đà, trừ phần vào lỗ mộng, nếu cao quá, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào dùng xương, răng sừng làm ống đựng kim, phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni nào may y nên may đúng lượng y của Đức Tu-già-đà, nếu quá, phạm Ba-dật-đề. Lượng y của Tu-già-đà là dài chín gang tay, rộng sáu gang tay. Như vậy gọi là lượng y của đức Tu-già-đà. Tỳ-kheo-ni nào biết đàn-việt muốn cúng vật cho Tăng mà xoay về cho người khác, phạm Ba-dật-đề”.

Đã nói xong sáu mươi tám pháp.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni ăn tối sống, tối chín trước giờ ngọ, sau giờ ngọ, hoặc ăn riêng tối, hoặc ăn với thức ăn, mùi tối làm hôi hám phòng xá. Các Cư sĩ đến thăm nghe mùi tối chê trách nói: Giống hệt nhà bếp của bạch y. Lại có Tỳ-kheo-ni đến nhà ông Trưởng giả, ông Trưởng giả nghe mùi hôi của tối, nói: Các cô đi ra khỏi chỗ này vì miệng các cô hôi tối quá. Các Tỳ-kheo-ni xấu hổ. Lại có một người buôn tối, cúng tối cho các Tỳ-kheo-ni, do việc làm này, đưa đến sự sa sút liên tục về khẩu phần ăn uống, người ăn kẻ ở trong gia đình nói: Nếu không thể cung cấp sự sống cho chúng tôi thì để chúng tôi đi tìm sự sống nơi chỗ khác, ông bà tự dài lưng ra mà làm đầy tớ cho đám Tỳ-kheo-ni kia. Người hàng xóm nghe thế đều chê trách nói: Nhà ông bà đã không đủ ăn, tại sao phải nuôi các Tỳ-kheo-ni?! Để trả lời, nhà buôn kia trình bày sự thật. Có người không tin ưa Phật pháp nói: Do ông gần gũi Tỳ-kheo-ni nên đưa đến tình trạng khổ như thế, nếu còn tiếp tục gần gũi sẽ còn khổ hơn nữa. Những người này xuất gia chủ yếu là cầu giải thoát, mà nay tham đắm của ngon vật lạ, không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Cũng như trước). Từ nay giới này được nói như sau: Tỳ-kheo-ni nào ăn tối phạm Ba-dật-đề. Nếu ăn tối sống thì một lần nuốt phạm một Ba-dật-đề. Ăn tối chín phạm Đột-kiết-la. Nếu khi bệnh ăn, hay cưỡng lực bắt ăn thì không phạm.

Lúc này, có các Tỳ-kheo-ni dùng tay vỗ nữ căn, để phát sinh tâm

dục, khiến đã có người hoàn tục, hoặc làm ngoại đạo. Thâu-la-nan-đà cũng dùng tay vỗ nữ căn, nữ căn sưng lớn không thể đi được. Đệ tử đến những gia đình thường cúng dường nói: Thầy bệnh cần thức ăn. Những gia đình ấy liền cung cấp cho. Giới phụ nữ trong gia đình ấy tìm đến thăm hỏi: Sư cô bệnh gì? Thâu-la-nan-đà trả lời: Tôi bệnh. Lại hỏi: Chứng bệnh ấy như thế nào? Chúng ta đồng là nữ giới tại sao không tỏ bày? Thâu-la-nan-đà bèn nói sự thật. Thế là các Cư sĩ nữ đâm ra dị nghị mỉa mai: Những người này thường chê trách về dục, về tướng đến dục, bị dục thiêu đốt, cảm giác về dục, mà nay lại làm việc như vậy, sao không thôi tu để thọ hưởng năm dục lạc! Họ không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (cũng như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào dùng tay vỗ nữ căn, phạm Ba-dật-đề”. Dùng tay vỗ thì mỗi lần vỗ phạm một Ba-dật-đề, xuất bất tịnh thì phạm Thâu-lan-giá. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Đã nói xong bảy mươi pháp.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni dùng hồ giao (keo) làm nam căn để vào nữ căn nhằm sinh tâm dục, nên có vị hoàn tục, hoặc làm ngoại đạo. Lại có Tỳ-kheo-ni cột “Hồ giao căn” vào gót chân rồi đặt vào nữ căn. Lúc ấy, một Thức-xoa-ma-na khử dầu bị phát hỏa cháy phòng, Tỳ-kheo-ni kia hoảng hồn quên mở cái “Bửu bối” đó, mang nó chạy ra ngoài. Mọi người đến chữa lửa, thấy hỏi: Sư cô mang cái gì ở gót chân vậy? Sư cô nói sự thật, liền bị người chê trách nói... cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Cũng như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào làm nam căn để vào nữ căn, phạm Ba-dật-đề”. Xuất bất tịnh thì phạm Thâu-lan-giá. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Khi ấy, các Tỳ-kheo-ni hoặc dùng một ngón tay hoặc cả năm ngón tay để rửa bên trong nữ căn, nên bị tổn thương, ra máu, đưa đến bệnh hoại. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thấy, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Cũng như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào dùng nước rửa nữ căn, phạm Ba-dật-đề”. Đã bị chế cấm như thế, nên khi trời nóng, nữ căn bất tịnh hôi hám sinh trùng. Tỳ-kheo-ni Ba-xà-ba-đề cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni đến chỗ Đức Phật, bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Người nữ chúng con hình thể hôi hám, phải nhờ nước để rửa, xin Ngài chấp thuận

cho. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay cho phép các Tỳ-kheo-ni dùng nước tác tịnh, Đức Phật cho phép rồi, chớ ni lại dùng phương pháp như trước, các Tỳ-kheo-ni thấy, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Bảo các Tỳ-kheo... (như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào dùng nước rửa nữ căn, chỉ nên dùng hai ngón tay, đưa vào ngang bằng một đốt để rửa, nếu quá mức, phạm Ba-dật-đề”. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu trong căn có ghẻ, hoặc có trùng, hoặc cỏ hay cát bụi vào thì dùng quá một lóng tay không phạm.

Lúc đó, các Tỳ-kheo-ni cạo lông trên hai chỗ: Dưới nách và chỗ kín để sinh tâm ái dục, nên có người hoàn tục, hoặc làm ngoại đạo. Lúc ấy, Thâu-la-nan-đà cũng tự mình cạo lông chỗ kín. Nhà người thí chủ có người con gái sắp lấy chồng, muốn gặp Thâu-lan-nan-đà, sai người đến mời. Tỳ-kheo-ni liền tới. Khi ấy, gia đình kia đang vì người con gái sửa soạn nước tắm. Người con gái nói: Mời Tỳ-kheo-ni tắm trước. Họ liền mời Tỳ-kheo-ni tắm. Cô ni nói: Tôi không cần tắm. Các người nữ bèn cưỡng bức cởi y bắt cô ni tắm. Nhân đó họ biết cô ni cạo lông chỗ kín, bèn hỏi: Vì lý do gì sư cô cạo như vậy? Cô ni hỏi lại: Vậy vì lý do gì các em lại cạo? Các người nữ nói: Chúng em vì nam tử nên cạo. Cô ni nói: Tôi cũng vậy. Các người nữ bèn chê trách nói: Các cô thường chê trách dục, mà nay làm việc như vậy, không tu phạm hạnh, tại sao không hoàn tục để tha hồ thọ hưởng năm dục?! Thế là các cô không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (như trên). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cạo lông nách và chỗ kín, phạm Ba-dật-đề”. Nếu cạo thì mỗi lưỡi dao cạo là phạm một Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu vì có ghẻ mà phải cạo, hay bị cưỡng lực bắt cạo thì đều không phạm.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni cùng Tỳ-kheo một mình đứng chỗ vắng cùng nói chuyện, nên sinh tâm nhiễm đấm, có vị hoàn tục, hoặc làm ngoại đạo. Các bạch y thấy nghi ngờ: Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni này một mình chỗ vắng cùng đứng cùng nói chuyện, chắc chắn là nói việc dâm dục, không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thấy, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cùng Tỳ-kheo một mình ở chỗ vắng cùng đứng, cùng nói chuyện, phạm Ba-dật-đề”. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu đồng Tỳ-kheo-ni với một Tỳ-kheo, hoặc khi có tám nạn thì không phạm.

Khi ấy, các Tỳ-kheo-ni cùng bạch y và ngoại đạo một mình cùng đứng chỗ vắng cùng nói chuyện, đưa đến việc thân thể xúc chạm, nói lời thô ác về dâm dục, hoặc cưỡng bức làm việc dâm dục. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thấy, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cùng bạch y và ngoại đạo một mình cùng đứng chỗ vắng nói chuyện, phạm Ba-dật-đề”. (Ngoài ra như giới trước đã nói).

Lúc đó, các Tỳ-kheo-ni cùng Tỳ-kheo một mình cùng đứng nơi chỗ trống cùng nói chuyện, sinh tâm nhiễm đấm, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cùng Tỳ-kheo một mình đứng nơi chỗ trống cùng nói chuyện, phạm Ba-dật-đề”. (Ngoài ra như giới trước đã nói).

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni cùng bạch y và ngoại đạo một mình cùng đứng chỗ trống cùng nói chuyện, đưa đến vấn đề thân thể xúc chạm, cho tới câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trên). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cùng bạch y và ngoại đạo một mình đứng chỗ trống cùng nói chuyện, phạm Ba-dật-đề”. (Ngoài ra như giới trước đã nói).

Lúc này, các Tỳ-kheo-ni cùng Tỳ-kheo một mình cùng đứng nơi ngã tư, đường hẻm, nói vừa đủ nghe, bảo Tỳ-kheo-ni bạn đi tránh xa. Các Cư sĩ chê trách. Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cùng Tỳ-kheo một mình cùng đứng nơi ngã tư, đường hẻm, nói vừa đủ nghe, bảo Tỳ-kheo-ni bạn đi tránh xa, phạm Ba-dật-đề”. (Ngoài ra như giới trước đã nói).

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni cùng bạch y và ngoại đạo một mình cùng đứng nơi ngã tư, đường hẻm, nói vừa đủ nghe, khiến Tỳ-kheo-ni bạn đi tránh xa. Cư sĩ thấy chê trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào cùng bạch y, ngoại đạo một mình cùng đứng nơi ngã tư, đường hẻm, nói vừa đủ nghe, khiến Tỳ-kheo-ni bạn đi tránh xa, phạm Ba-dật-đề”. (Ngoài ra như giới trước đã nói).

Khi đó, các Tỳ-kheo-ni lỏa hình tắm rửa, các bạch y thấy, vây quanh trêu chọc cười giỡn. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào lỏa hình tắm rửa, phạm Ba-dật-đề”. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu ngăn không cho người đến, hoặc tắm chỗ vắng, hoặc có cây hoặc

có vật gì để ngăn che đều không phạm.

Đã nói xong tám mươi pháp.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni đi không mang áo tắm theo, không biết mặc cái gì để tắm. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thấy, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào đi không mang theo áo tắm, phạm Ba-dật-đề”. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu áo tắm đang nhuộm, giặt, đập hoặc bị cháy, hay nước trôi, hoặc hư hoại thì không phạm.

Khi ấy, đệ tử của Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ-tu-ma-na, một lần nhận được cả năm chiếc y mới, bạch với thầy Hòa thượng: Thỉnh thầy mặc trước để con được phước. Thầy Hòa thượng mặc rồi không trả lại. Cô đệ tử phải mặc y thô tẻ mà đi. Các Tỳ-kheo-ni thấy hỏi: Cô nhận được năm chiếc y mới, tại sao không mặc? Cô ni nói: Trước khi sử dụng, tôi cúng dường để Hòa thượng tôi dùng trước. Hòa thượng tôi không trả lại. Các Tỳ-kheo-ni chê trách Chiên-đồ-tu-ma-na: Tại sao đệ tử nhận được y mới, cúng dường cho mình mặc trước, rồi không trả lại? Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão đem việc này bạch Phật, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào nhận được y mới, Hòa thượng được cúng dường để mặc trước y mới này xong, thầy Hòa thượng mặc rồi không trả lại cho đệ tử, phạm Ba-dật-đề”. Nếu Tỳ-kheo-ni nhận được y mới cúng dường cho Tỳ-kheo-ni nào đó. Tỳ-kheo-ni ấy nên mặc một ngày, nếu người cúng dường yên cầu mặc thêm thì nên mặc, mặc lâu mau theo ý người chủ, nếu mặc quá hạn, phạm Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni ngăn cản Tăng chia y, Tỳ-kheo-ni khác đời chia nên trở ngại việc tọa thiền, hành đạo. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão quở trách: Tại sao Tỳ-kheo-ni lại ngăn Tăng chia y, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào ngăn Tăng chia y, phạm Ba-dật-đề”. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu bệnh không đến được hay không nghe thì không phạm.

Lúc này, có một Tỳ-kheo-ni bậc hạ tọa, nhận được vải chưa may thành y, tự mình không biết may mà cũng không quen biết với ai, mang vải đến chỗ Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà nhờ may. Thâu-la-nan-đà viện lẽ bận việc không may được. Cô ta mang đến các Tỳ-kheo-ni khác, các

Tỳ-kheo-ni khác may giùm thành y. Thâu-la-nan-đà hỏi: Ai may y cho cô, đem tôi xem coi có đúng pháp không! Cô ni đem y cho Thâu-la-nan-đà xem. Thâu-la-nan-đà nói: Y này may không đúng pháp, phải tháo hết ra, tôi sẽ may lại giùm cho cô. Cô ni liền tháo ra mang đến. Thâu-la-nan-đà lại không may. Cô ni kia không có y nên phải mặc y thô tẻ đi. Chiếc y bị tháo kia đem phơi trên mái nhà. Bấy giờ, nhà (Chùa) bị phát hỏa, gió thổi, những mảnh vải bị cháy, bay đến rớt trên nhà bạch y nên các nhà này bị cháy lây. Các bạch y thấy lửa từ trú xứ của các Tỳ-kheo-ni bay đến cháy nhà mình, bèn nổi giận nói: Chúng ta cúng dường cho các Tỳ-kheo-ni này nay trở lại thành oan gia. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào tự tháo y của Tỳ-kheo-ni khác hoặc sai người tháo, không may lại thành y, phạm Ba-dật-đề”.

Lại có một Tỳ-kheo-ni tháo y của Tỳ-kheo-ni khác, một ngày không may lại thành y, phải đến bốn, năm ngày mới xong, nên đem việc ấy bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nay cho phép Tỳ-kheo-ni tháo y ra bốn, năm ngày phải may cho thành. Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào tháo y của Tỳ-kheo-ni khác, hoặc sai người tháo, quá bốn, năm ngày, không may thành, phạm Ba-dật-đề”.

Lại có Tỳ-kheo-ni tháo y của Tỳ-kheo-ni khác, rồi bị bệnh không thể may thành, bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp hai bộ Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Nay cho phép các Tỳ-kheo-ni tháo y của người khác rồi, vì bệnh được phép may không thành. Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào tháo y của Tỳ-kheo-ni khác rồi, không bệnh, quá bốn, năm ngày mà may không thành, phạm Ba-dật-đề”. Thức-xoa-ma-na, Sa-di phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni không mặc năm y mà mặc y thô tẻ đến các tư gia. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thấy, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào không mặc năm y mà đi ra đường, phạm Ba-dật-đề”. Không mặc năm y: Từ một nhà đến một nhà, cho đến ra khỏi cửa của trú xứ, phạm Ba dật đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Nếu khi giặt, nhuộm, đập hay vá thì không phạm.

Lúc đó, các Tỳ-kheo-ni lấy y của Tỳ-kheo-ni cho bạch y và ngoại đạo nữ. Họ mặc đi đường, bạch y khác thấy hưởng đến làm lễ, họ nói:

Tôi là bạch y, tôi là ngoại đạo. Các bạch y bèn chê trách, nói: Tại sao Tỳ-kheo-ni lấy y của Tỳ-kheo-ni cho bạch y và ngoại đạo nữ. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào dùng y của Tỳ-kheo-ni cho bạch y và ngoại đạo nữ, phạm Ba-dật-đề”. Y của Tỳ-kheo-ni: Là có điều có viền có điểm tịnh. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la. Người kia có y Tỳ-kheo-ni dùng để trao đổi hay trừ trả nợ thì không phạm.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Sai-ma muốn đi đến thành Xá-vệ, Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ-tu-ma-na nghe tin ấy, bèn đến người thí chủ của Sai-ma nói: Tỳ-kheo-ni Sai-ma sắp đến đây, có thứ gì ít nhiều cúng dường không? Người thí chủ nói: Tôi cũng nghe tin ấy, đang chuẩn bị thức ăn mỹ vị và y để dâng cúng. Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ nói: Sao không dùng y để cúng cho Tăng, trong Tăng có vị chính hưởng và chánh hạnh, khó ai bì kịp, sao không cúng, lại cúng cho một Tỳ-kheo-ni? Người thí chủ nghe như vậy nên chuyển cúng cho Tăng. Tỳ-kheo-ni Sai-ma đến, nhiều thức ăn mỹ vị được dâng cúng, tự tay người thí chủ hiến dâng. Ăn xong người thí chủ nói khê: Giờ này, chính là lúc dâng y, mà Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ-tu-ma-na-làm trở ngại việc ấy. Các Tỳ-kheo-ni hỏi: Các vị nói gì? Các thí chủ trình bày sự việc. Tỳ-kheo-ni Trưởng lão biết, bằng mọi cách quở trách: Tại sao ngăn chặn vật cúng cho cá nhân để chuyển cho Tăng. Các vị Trưởng lão lập lại sự quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào, gây trở ngại vật thí cho cá nhân chuyển về cho Tăng, phạm Ba-dật-đề”. Vật thí cho cá nhân: Cúng riêng cho người nào trong Tăng, gọi là thí cho cá nhân. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Sai-ma đến thành Xá-vệ, Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ-tu-ma-na nói: Tôi sẽ giới thiệu thí chủ để họ chăm sóc cô. Sai-ma nói: Khỏi phiền cô làm điều đó. Chiên-đồ-tu-ma-na-lại nói: Cô nhận sự giới thiệu của tôi, cô được lợi lại được phước độ người. Nghe thế, Sai-ma im lặng chấp thuận. Chiên-đồ-tu-ma-na bèn giới thiệu với các thí chủ. Tỳ-kheo-ni Sai-ma, do đó có nhiều quyến thuộc, hành Tam-muội tâm từ, không ai là không cung kính. Tỳ-kheo-ni Chiên-đồ-tu-ma-na không được ai cúng dường, bèn sinh tâm ganh ghét, nói: Tôi giới thiệu thí chủ khiến cho cô nhận được nhiều sự cúng dường, mà cô lại nói xấu đối với tôi, khiến tôi không nhận được thức ăn. Các Tỳ-kheo-ni bằng mọi cách quở trách: Tại sao Tỳ-kheo-ni vừa bảo hộ lại vừa tiếc lẫn về

gia chủ. Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, cho đến câu: Nay Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới (Như trước). Từ nay giới này được nói như sau: “Tỳ-kheo-ni nào bảo hộ mà tiếc lẩn về thí chủ, phạm Ba-dật-đề”. Bảo hộ mà tiếc lẩn về thí chủ: Nghĩa là muốn cho thí chủ chỉ cúng cho mình không cúng cho người khác. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni phạm Đột-kiết-la.

